

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/ST-DS

Ngày 19/7/2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước

2. Ông Huỳnh Tài Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/2021/TLST- DS ngày 02 tháng 11 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân A; địa chỉ: ấp X, xã Y

Đại diện theo pháp luật: Bà K - Chủ tịch hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Q - Thành viên hội đồng quản trị

Đồng bị đơn: Ông H, sinh năm 1978 và bà L, sinh năm 1981; cùng địa chỉ: ấp X, xã Y.

(Ông Q có đơn xin vắng mặt; ông H, bà L vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/9/2021, các lời khai tiếp theo tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, ông Q là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Quỹ tín dụng nhân dân A trình bày:

Ông H và bà L đã vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân A, cụ thể như sau:

Khoản vay thứ nhất: Ngày 14/10/2020 ký kết hợp đồng tín dụng số 671/2020 vay số tiền 515.000.000 đồng, lãi suất 15,6%/năm, thời hạn thanh toán là 12 tháng, mục đích vay làm vốn trồng lúa và mua bán cừ tràm. Tài sản thế chấp là quyền sử

dụng đất với diện tích 150,5m² thuộc thửa 1259 tờ bản đồ số 08, đất tọa lạc tại ấp X, xã Y do ông H đứng tên quyền sử dụng.

Khoản vay thứ hai: Ngày 14/10/2020 ký kết hợp đồng tín dụng số 670/2020 vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 15,6%/năm, thời hạn thanh toán là 12 tháng, mục đích vay làm vốn chăn nuôi heo, hình thức vay: tín chấp.

Khoản vay thứ ba: Ngày 30/6/2020 ký kết hợp đồng tín dụng số 437/2020 vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 15,6%/năm, thời hạn thanh toán là 12 tháng, mục đích vay làm vốn chăn nuôi heo, hình thức vay: tín chấp.

Kể từ khi vay đến nay thì ông H, bà L chưa thanh toán cho Quỹ tín dụng khoản gốc, lãi nào. Như vậy đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng nên yêu cầu ông H, bà L phải thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân A toàn bộ tổng cộng số tiền gốc và lãi phát sinh đến ngày 19/7/2022 là 823.946.000 đồng. Trong đó gồm: hợp đồng thứ nhất: gốc 515.000.000 đồng, lãi 172.126.000 đồng; hợp đồng thứ hai: gốc 50.000.000 đồng, lãi 16.711.000 đồng; hợp đồng thứ ba: gốc 50.000.000 đồng, lãi 20.109.000 đồng. Đồng thời, yêu cầu tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 20/7/2022 cho đến khi ông H, bà L trả hết nợ cho Quỹ tín dụng.

Trường hợp ông H, bà L không thanh toán thì Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là diện tích đất 150,5m² thuộc thửa 1259 tờ bản đồ số 08, đất tọa lạc tại ấp X, xã Y do ông H đứng tên quyền sử dụng để thu hồi nợ (đối với khoản vay thứ nhất). Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Đồng bị đơn – ông H và bà L vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án này. Không gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình phát biểu ý kiến:

Về chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân A đối với ông H và bà L về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc ông H và bà L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân A tổng cộng nợ gốc và lãi suất tính đến ngày 19/7/2022 là 823.946.000 đồng (Trong đó bao gồm: gốc là 615.000.000 đồng, lãi là 208.946.000 đồng).

Kể từ ngày 20/7/2022, ông H và bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng cho vay thì lãi suất mà ông H và bà L phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng cho vay.

Trường hợp ông H và bà L không thanh toán nợ, Quỹ tín dụng nhân dân A có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ;

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: ông H và bà L phải chịu chi phí thẩm định tài sản là 450.000 đồng và chịu án phí dân sự là 36.718.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng*: Nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân A khởi kiện tranh chấp về hợp đồng tín dụng đối với ông H và bà L nên đây là tranh chấp về dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông H và bà L trú tại huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông H và bà L là đồng bị đơn vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ; đồng thời ông H và bà L cũng không có yêu cầu phản tố; đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét các Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp, phụ lục hợp đồng thế chấp giữa ông H và bà L với Quỹ tín dụng nhân dân A, thấy rằng: các bên giao kết hợp đồng là tự nguyện và tuân thủ đúng quy định của pháp luật về hình thức và nội dung; hơn nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án thì ông H và bà L vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến phản đối hay ý kiến gì khác. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận các Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp, phụ lục hợp đồng thế chấp giữa Quỹ tín dụng với ông H và bà L là có thật và hợp pháp. Ông H và bà L đã để nợ quá hạn, mặc dù Quỹ tín dụng nhân dân A đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở về việc thanh toán nợ nhưng đến nay ông H và bà L vẫn không thanh toán nợ gốc, lãi. Ông H và bà L còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân A tổng cộng nợ gốc và lãi suất tính đến ngày 19/7/2022 là 823.946.000 đồng. Trong đó gồm: hợp đồng thứ nhất: gốc 515.000.000 đồng, lãi 172.126.000 đồng; hợp đồng thứ hai: gốc 50.000.000 đồng, lãi 16.711.000 đồng; hợp đồng thứ ba: gốc 50.000.000 đồng, lãi 20.109.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân A, buộc ông H và bà L phải thanh toán toàn bộ số tiền 823.946.000 đồng và lãi suất phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết trên từ ngày 20/7/2022 cho đến khi trả dứt nợ.

Theo biên bản thẩm định tài sản thế chấp ngày 19/01/2022 thì trên đất có căn nhà cấp IV của ông H, bà L; nhà được xây dựng trước khi ông H và bà L thế chấp quyền sử dụng đất cho Quỹ tín dụng nhân dân A và hiện nay đang để trống (ông H, bà L vắng mặt địa phương). Vì vậy, Trường hợp ông H, bà L không thanh toán thì Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là diện tích đất 150,5m² thuộc thửa 1259 tờ

bản đồ số 08, đất tọa lạc tại ấp X, xã Y do ông H đứng tên quyền sử dụng để thu hồi nợ (đối với khoản vay thứ nhất với số tiền gốc 515.000.000 đồng và lãi phát sinh).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: ông H và bà L phải chịu chi phí thẩm định tài sản là 450.000 đồng và chịu án phí dân sự là 36.718.000 đồng.

Từ những nội dung đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số nội dung của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân A đối với ông H và bà L về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông H và bà L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân A tổng cộng nợ gốc và lãi suất tính đến ngày 19/7/2022 là 823.946.000 đồng (Trong đó bao gồm: gốc là 615.000.000 đồng, lãi là 208.946.000 đồng).

- Kể từ ngày 20/7/2022, ông H và bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng cho vay thì lãi suất mà ông H và bà L phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng cho vay.

- Trường hợp ông H và bà L không thanh toán nợ, Quỹ tín dụng nhân dân A có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm quyền sử dụng đất số AK 530507, diện tích 150,5m² thuộc thửa 1259 tờ bản đồ số 08, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông H đứng tên, do UBND huyện Hòa Bình cấp ngày 12/7/2007, đất tọa lạc tại ấp X, xã Y (đối với khoản vay thứ nhất với số tiền gốc 515.000.000 đồng và lãi phát sinh).

3. Về chi phí tố tụng: Quỹ tín dụng nhân dân A đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định tài sản 450.000 đồng, đã chi phí hết. Buộc ông H và bà L phải nộp 450.000 đồng để hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân A.

4. Về án phí sơ thẩm dân sự: Buộc ông H và bà L phải nộp án phí là 36.718.000 đồng.

Quý tín dụng nhân dân A đã dự nộp tạm ứng án phí 16.210.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002748 ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ số tiền trên.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hòa Bình
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

LŨ VĂN TUẤN